

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ VĨNH LINH**

Số: 30/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Linh, ngày 11 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) và năm 2026 nguồn ngân sách trung ương và nguồn đối ứng ngân sách xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH LINH
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) và năm 2026 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Thông báo số 137-TB/ĐU ngày 09/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã kết luận phiên họp lần thứ 46, khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét Tờ trình số 2111/TTr-UBND ngày 10/9/2026 của UBND xã về việc đề nghị phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) và năm 2026 nguồn ngân sách trung ương và nguồn đối ứng ngân sách xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận, thống nhất của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) và năm 2026 nguồn ngân sách trung ương và nguồn đối ứng ngân sách xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1): 14.949 triệu đồng, bố trí cho 16 dự án, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1): 12.300 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách xã đối ứng: 2.649 triệu đồng.

2. Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2026: 1.305 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2026: 1.305 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách xã đối ứng: 0.

(Danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 theo biểu đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã; phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND xã Vĩnh Linh khóa II, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 11/9/2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / *Trần Nhật Quang*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT HĐND, Lãnh đạo UBND tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT. *cf*



CHỦ TỊCH

Trần Nhật Quang

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 (ĐỢT 1) VÀ NĂM 2026 NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
VÀ NGUỒN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH XÃ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI,
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 11/9/2026 của HĐND xã Vĩnh Linh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Địa điểm	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Phân bổ vốn 2026- 2030	Trong đó:		Phân bổ vốn 2026	Trong đó:		Thời gian thực hiện
						Ngân sách trung ương	Ngân sách xã đối ứng		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã đối ứng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=7+8)	(7)	(8)	(9=10+11)	(10)	(11)	(12)
	TỔNG CỘNG			14.949	14.949	12.300	2.649	1.305	1.305		
1	Bê tông hóa đường giao thông từ kiệt 49 đường Lý Thường Kiệt đến đường Đình Tiên Hoàng	Thôn Hòa Phú	Dài 670m; mặt đường BTXM rộng 3,5m, dày 18cm	1.305	1.305	1.305		1.305	1.305		2026
2	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên các trục đường thôn	Các thôn: Bến Hải, Bình An, Hồ Xá Bắc, Quảng Lập, Sa Trung, Vĩnh Long, Thượng Lập, Vĩnh Quang;...	Dài 51.500m (làm mới và thay thế các đường dây, bóng đèn, cột... đã xuống cấp)	2.461	2.461	1.961	500				2027-2030
3	Nâng cấp đường bê tông tuyến đường Võ Thị Sáu qua đường Hồ Tùng Mậu; Kiệt 06 đường Võ Thị Sáu (từ nhà Sĩ Xuyên đến nhà Hoa Lưu), thôn Châu Thị	Thôn Châu Thị	Dài 200m; mặt đường BTXM rộng 3,0m, dày 18cm	340	340	272	68				2027-2030

Cambo

TT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Địa điểm	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Phân bổ vốn 2026- 2030	Trong đó:		Phân bổ vốn 2026	Trong đó:		Thời gian thực hiện
						Ngân sách trung ương	Ngân sách xã đối ứng		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã đối ứng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=7+8)	(7)	(8)	(9=10+11)	(10)	(11)	(12)
4	Bê tông tuyến đường giao thông nội thôn Quảng Lập	Thôn Quảng Lập	Dài 350m; mặt đường BTXM rộng 3,0m, dày 18cm	560	560	448	112				2027-2030
5	Bê tông hóa đường nội thôn Lai Bình (gồm 2 tuyến)	Thôn Lai Bình	Dài 360m; mặt đường BTXM rộng 3,0m, dày 18cm	620	620	496	124				2027-2030
6	Bê tông hóa đường thôn Cháp Lễ (đoạn từ trường Mầm non số 2 Vĩnh Linh đến cửa nhà ông Chiến)	Thôn Cháp Lễ	Dài 620m; mặt đường BTXM rộng 3,5m, dày 18cm	1.054	1.054	844	210				2027-2030
7	Rãnh thoát nước mặt đường Nguyễn Thị Minh Khai, thôn Hồ Xá Nam (Phía trái tuyến từ số nhà 31 đến số nhà 53)	Thôn Hồ Xá Nam	Rãnh bê tông cốt thép có nắp đậy, dài 160 m	360	360	290	70				2027-2030
8	Bê tông hóa đường giao thông kiệt 97 đường Nguyễn Lương Bằng, thôn Bến Hải	Thôn Bến Hải	Dài 250m; mặt đường BTXM rộng 3,5m, dày 18cm	430	430	344	86				2027-2030

TT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Địa điểm	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Phân bổ vốn 2026- 2030	Trong đó:		Phân bổ vốn 2026	Trong đó:		Thời gian thực hiện
						Ngân sách trung ương	Ngân sách xã đối ứng		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã đối ứng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=7+8)	(7)	(8)	(9=10+11)	(10)	(11)	(12)
9	Nâng cấp đường bê tông kiệt 26 đường Lê Hồng Phong đến đường Phạm Văn Đồng	Thôn Hồ Xá Trung	Dài 260m; mặt đường BTXM rộng 3,5m, dày 18cm	442	442	354	88				2027-2030
10	Nâng cấp đường từ Bia di tích Thượng Lập đi Quốc lộ 9D, xã Vĩnh Linh	Thôn Quảng Lập	Dài 550m; mặt đường BT nhựa rộng 3,5m, dày 5cm	1.100	1.100	881	219				2027-2030
11	Bê tông hóa đường nội thôn Sa Trung (gồm 2 tuyến)	Xóm Trung Lập, thôn Sa Trung	Dài 600m; mặt đường BTXM rộng 3,0m, dày 18cm	1.020	1.020	816	204				2027-2030
12	Bê tông hóa đường nội thôn Vĩnh Long (gồm 2 tuyến)	Thôn Vĩnh Long	Dài 540m; mặt đường BTXM rộng 3,0m, dày 18cm	920	920	736	184				2027-2030
13	Đường giao thông nối từ ngã ba Phong Lan đến ga Sa Lung, thôn Quảng Lập	Thôn Quảng Lập	Dài 300m; mặt đường BTXM rộng 3,5m, dày 18cm	510	510	408	102				2027-2030

TT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Địa điểm	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Phân bổ vốn 2026- 2030	Trong đó:		Phân bổ vốn 2026	Trong đó:		Thời gian thực hiện
						Ngân sách trung ương	Ngân sách xã đối ứng		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã đối ứng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=7+8)	(7)	(8)	(9=10+11)	(10)	(11)	(12)
14	Sửa chữa một số tuyến đường nội thôn Hồ Xá Nam (gồm 3 tuyến)	Thôn Hồ Xá Nam	Dài 320m; mặt đường BTXM rộng từ 3,0- 3,5m, dày 18cm	544	544	435	109				2027-2030
15	Nâng cấp kênh N7 Gia Lâm, thôn Vĩnh Long	Thôn Vĩnh Long	Dài 600m; kênh xây bờ lô, giằng BTCT; bxh=0,55x0 ,8m	780	780	624	156				2027-2030
16	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho một số trường học trên địa bàn xã	Toàn xã	Các trường chưa đạt tiêu chí	2.503	2.503	2.086	417				2027-2030

Trần Đức